ĐTÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1048/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị P; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 61/116 L, phường Đ, quận L, thành phố H; chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Số 61/116 L, phường Đ, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Bùi Thị P trình bày:

Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2000, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Tiên

Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/4/2000. Đến nay có hai con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình và bản thân chị P cũng đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nH không có kết quả. Từ đầu năm 2020 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, chị Bùi Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 11/11/2000 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 11/01/2009. Con chung Nguyễn Thế H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang B đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 04/12/2020 anh H đã trình bày quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận phần trình bày của chị P về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đầu năn 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm nhau về mọi mặt. Nay chị P xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 11/11/2000 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 11/01/2009. Con chung Nguyễn Thế H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang B đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương xác định chị P và anh H có xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống, tính cách bất đồng, không còn tin

tưởng nhau về mặt tình cảm. Từ đầu năm 2020 anh chị sống ly thân, không thấy chị P quay về địa phương nữa. Chị P xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn H kết hôn từ năm 2000 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/4/2000 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P ly hôn anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị P và anh H có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 11/11/2000 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 11/01/2009. Con chung Nguyễn Thế H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang B đến khi con thành niên; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện con Nguyễn Quang B đang sinh sống cùng chị P, đồng thời cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Xét việc giao con Nguyễn Quang B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự thể hiện: Anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại: Số 61/116 L, phường Đ, quận L, thành phố H. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn

giữa nguyên đơn là chị Bùi Thị P và bị đơn là anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ năm 2000 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/4/2000 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 nảy sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Anh H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nH vợ chồng không hòa giải được. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh H xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại nơi cư trú của chị P và anh H cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy chị P yêu cầu được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị P và anh H có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 11/11/2000 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 11/01/2009. Con chung Nguyễn Thế H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang B đến khi con thành niên; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện con Nguyễn Quang B đang sinh sống ổn định cùng chị P, đồng thời cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra tại phiên tòa chị P trình bày quá trình vợ chồng sống ly thân anh H không có trách nhiệm với con, việc anh H có nguyện vọng nuôi con chỉ là muốn gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Xét nguyện vọng của chị P là phù hợp với thực tế, phù hợp nguyện vọng của con và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Thế H, sinh ngày 11/11/2000 đã thành niên nên không xét. Giao con chung Nguyễn Quang B, sinh ngày 11/01/2009 cho chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị P đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014057 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, tp. Hải Phòng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh